

VẬN DỤNG CẤP PHẠM TRÙ VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC NHẬN DIỆN BẦY THÔNG TIN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

NGÔ THỊ HƯƠNG
Trường Đại học Thủy lợi

Nhận bài ngày 05/5/2026. Sửa chữa xong 15/6/2026. Duyệt đăng 28/6/2026.

Abstract

The article not only helps students identify elements belonging to the categories of matter and consciousness in cyberspace, but also enables them to understand the mechanism of formation and the impact of “information traps” from a dialectical perspective. On this basis, the article proposes practical teaching methods to enhance students' critical thinking capacity for safe adaptation in the digital era.

Keywords: Matter and Consciousness, information traps, cyberspace, critical thinking, teaching methods.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, không gian mạng (KGM) và các nền tảng số không còn đơn thuần là công cụ kỹ thuật mà đã trở thành môi trường tương tác xã hội thứ hai, định hình sâu sắc thế giới quan của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, sự dịch chuyển này cũng đặt sinh viên (SV) trước các nguy cơ bị thao túng tâm lý bởi các nguồn thông tin đa chiều, nhiễu loạn và những bẫy nhận thức tinh vi trên môi trường số. Thực tế đó đòi hỏi công tác giáo dục lý luận chính trị tại các trường đại học, đặc biệt là bộ môn Triết học Mác-Lênin cần phát huy vai trò là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam duy vật biện chứng nhằm định hướng tư duy, hành động cho người học. Tuy nhiên, do tính khái quát hóa và trừu tượng cao đặc thù của Triết học vẫn đang là rào cản lớn, dễ gây tâm lý e ngại, thụ động nếu giảng viên (GV) chỉ áp dụng phương pháp truyền thụ lý thuyết kinh viện. Do đó, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tính thực tiễn, cụ thể là vận dụng cấp phạm trù vật chất và ý thức để lý giải bản chất các hiện tượng trên KGM trở thành một yêu cầu cấp thiết. Với cách thức này không chỉ gắn lý luận với thực tiễn thời đại, khắc phục tính khô khan của môn học mà còn trực tiếp trang bị cho SV thế giới quan khoa học và phương pháp luận sắc bén để chủ động sàng lọc, nhận diện thông tin độc hại, từ đó xây dựng năng lực thích ứng an toàn trong kỷ nguyên xã hội số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về phạm trù vật chất và ý thức

Để xây dựng cơ sở phương pháp luận khoa học cho người học trong việc định hình nhận thức, việc giảng giải một cách thấu đáo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vật chất và ý thức là yêu cầu tiên quyết. Về phạm trù vật chất, đỉnh cao lý luận là định nghĩa kinh điển của V. I. Lênin trong tác phẩm “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”. Ông chỉ rõ: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác” (V. I. Lênin, 2005, tập 18, tr. 151). Định nghĩa này khẳng định thuộc tính cơ bản nhất của vật chất là thực tại khách quan - tồn tại độc lập, không phụ thuộc vào ý thức của con người. Đối với phạm trù ý thức, chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định ý thức là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc con người và về bản chất, “Ý thức chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1993, tập 23, tr.

Email: ngothi.huong@tlu.edu.vn

26). Ý thức không phải là một thực thể độc lập tự sinh mà là sự phản ánh một cách năng động, sáng tạo thực tại khách quan vào trong bộ não người. Khi xem xét mối quan hệ biện chứng giữa hai phạm trù này, các nhà kinh điển khẳng định vật chất là cái có trước, tồn tại khách quan và quyết định bản chất, nội dung của ý thức. Ý thức không thể tự nảy sinh nếu không dựa trên một nền tảng vật chất cụ thể (bộ óc người và sự phản ánh hiện thực khách quan vào bộ óc người). Trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức” (1845), C. Mác và Ph. Ăngghen đã luận giải rất thực tế về nguồn gốc vật chất của ý thức: “*Ý thức không bao giờ có thể là cái gì khác ngoài sự tồn tại được ý thức, và sự tồn tại của con người là quá trình đời sống hiện thực của họ... Không phải ý thức quyết định đời sống, mà chính đời sống quyết định ý thức*” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tập 3, tr.37). Ý thức không phải là một thực thể thần bí độc lập mà là kết quả của quá trình thế giới vật chất tác động vào cơ quan cảm giác của con người và được não bộ cải biến. Trong phần lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai của bộ “Tư bản” (tập 1), C. Mác đã bóc tách bản chất của tư duy để phê phán phương pháp duy tâm của Hegel: “Đối với tôi, tư tưởng chẳng qua chỉ là vật chất được đem chuyển vào trong đầu óc con người và được cải biến đi trong đó” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1993, tập 23, tr. 26). V.I. Lênin, khi bảo vệ chủ nghĩa duy vật trước các trào lưu xét lại trong tác phẩm “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán” (1908) cũng đã khẳng định tính phụ thuộc của ý thức vào vật chất: “Cảm giác là kết quả của sự tác động của vật chất lên các cơ quan cảm giác của chúng ta... Cảm giác, ý thức, tư duy của con người là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao (não bộ)” (V. I. Lênin, 2005, tập 18, tr. 172). Mặc dù khẳng định tính thứ nhất và quyết định của vật chất đối với ý thức nhưng những nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin không rơi vào cái bẫy của “duy vật tầm thường” (coi ý thức được sinh ra thụ động từ vật chất như gan tiết ra mật). Ngược lại, các nhà kinh điển đặc biệt nhấn mạnh: Khi ý thức đã hình thành, nó có sức mạnh cải tạo lại thế giới vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Trong tác phẩm “Luận cương về Phoi-ơ-bắc” (1845), C. Mác phê phán các nhà duy vật cũ chỉ biết nhìn thế giới một cách thụ động, đồng thời khẳng định vai trò chủ động của tư duy thông qua thực tiễn: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1995, tập 3, tr. 12). Bổ sung luận điểm này, trong tác phẩm Bút kí triết học, V. I. Lênin cũng khẳng định “Ý thức của con người không những phản ánh thế giới khách quan mà còn tạo ra thế giới khách quan nữa” (V. I. Lênin, 2006, tập 29, tr.228).

Như vậy, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức gồm hai luận điểm cốt lõi: Vật chất là thực tại khách quan tồn tại độc lập với con người, đóng vai trò quyết định nguồn gốc, nội dung và bản chất của ý thức; trong khi đó, ý thức là sự phản ánh năng động, sáng tạo thế giới vật chất vào bộ não người. Đồng thời, ý thức có tính độc lập tương đối và thông qua hoạt động thực tiễn của con người để tác động ngược trở lại vật chất, định hướng hành động cải tạo thực tại khách quan.

2.2. Nhận diện những yếu tố thuộc phạm trù vật chất và ý thức trên không gian mạng

Trước khi nhận diện yếu tố thuộc phạm trù vật chất và ý thức trên KGM, chúng ta cần định hình một cách hiểu thống nhất về KGM. Theo Luật An ninh mạng năm 2018, “Không gian mạng là mạng lưới kết nối của hạ tầng thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian” (Quốc hội, 2018). KGM có ba đặc điểm đặc thù bao gồm tính phi biên giới, tính ẩn danh và khả năng lan truyền thông tin với quy mô dữ liệu lớn (Big Data) đã và đang làm mờ ranh giới giữa thực và ảo. Do đó, việc nhận diện các yếu tố thuộc phạm trù vật chất và ý thức trên KGM là yêu cầu khách quan, đóng vai trò cơ sở để giáo dục, định hướng thế giới quan duy vật biện chứng, đồng thời trang bị cho SV phương pháp luận sắc bén nhằm tránh những sai lầm trong việc nhận định, đánh giá các hiện tượng mạng xã hội hiện nay.

2.2.1. Nhóm các yếu tố thuộc phạm trù vật chất trên không gian mạng

Nhận diện các yếu tố vật chất trên KGM thông qua ba biểu hiện cụ thể có tính khách quan đó là: Hạ tầng kỹ thuật số vật lý, Dữ liệu thô (Big Data) và hệ thống thuật toán số.

Hạ tầng kỹ thuật số vật lý bao gồm hệ thống máy chủ, mạng lưới cáp quang xuyên đại dương, các thiết bị phần cứng và vi mạch bán dẫn. Dưới lăng kính triết học duy vật biện chứng, đây chính là “nền tảng

vật chất” bắt buộc, tồn tại khách quan và độc lập với ý thức của người dùng; nếu thiếu đi nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật này, toàn bộ hệ thống KGM sẽ hoàn toàn sụp đổ. Dưới góc độ của chủ nghĩa duy vật biện chứng, thế giới vật chất không chỉ giới hạn ở những vật thể hữu hình, cơ học (như dây cáp, máy chủ) mà còn bao gồm tất cả những gì tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người và có khả năng tác động, sinh ra các hệ quả thực tại. Vì vậy, ngoài hạ tầng kỹ thuật số vật lý (phần cứng), khi soi chiếu KGM dưới lăng kính duy vật biện chứng, chúng ta còn nhận diện được 3 nhóm yếu tố vật chất cốt lõi sau đây:

a. Thông tin số - thông tin đã được mã hóa thành các ký hiệu, tín hiệu số để máy tính có thể đọc, lưu trữ và xử lý: Thông tin số rất dễ bị đánh đồng với phạm trù ý thức trong triết học. Sở dĩ có sự nhầm lẫn đó vì chúng ta thường nghĩ rằng dữ liệu là nội dung các bài đăng, là hình ảnh, là suy nghĩ của con người được đưa lên mạng nên nó phải là ý thức. Dưới lăng kính Triết học duy vật biện chứng, dữ liệu thô và thuật toán tuy là thông tin số nhưng chúng lại thuộc về phạm trù vật chất chứ không phải ý thức. Bởi lẽ, khi những thông tin đó được số hóa thành dữ liệu thô, chúng được lưu trữ vật lý bằng các electron trên chip nhớ hoặc các vùng từ tính trên ổ cứng. Khối dữ liệu khổng lồ này tồn tại như một thực tại khách quan, nó có quy luật vận hành, tích lũy, tự bùng nổ và có thể bị định lượng, đo lường (bằng Terabyte, Petabyte), nó tồn tại độc lập với ý chí chủ quan của một cá nhân. Dù chúng ta có muốn hay không thì kho dữ liệu đó vẫn nằm đó, vận hành và tác động ngược lại xã hội. Do đó, nó mang thuộc tính của vật chất. Còn thuật toán cũng dễ bị nhầm lẫn là ý thức, bởi nó do con người nghĩ ra (từ ý thức của lập trình viên). Tuy nhiên, con người nghĩ ra thuật toán nhưng khi đã viết nó thành mã lệnh (code) và nạp vào máy tính, thuật toán đã được vật chất hóa, nó trở thành một cơ chế tự động vận hành khách quan. Thuật toán phân phối của TikTok hay Facebook không hoạt động dựa trên cảm xúc, tâm trạng của nó mà nó chạy một cách cơ học dựa trên các quy luật logic toán học và tần suất tương tác vật lý của người dùng. Giống như quy luật tự nhiên, một khi thuật toán đã chạy, con người không thể dùng ý nghĩ chủ quan của mình để bắt nó dừng lại hay thay đổi theo ý muốn nhất thời được.

Như vậy, dữ liệu thô và thuật toán là thông tin số nhưng chúng tồn tại khách quan và vận hành như một quy luật tự nhiên. Chúng ta không thể đấu tranh với thuật toán bằng cảm xúc chủ quan, mà phải hiểu bản chất vật chất, hiểu cơ chế vận hành khách quan của nó để làm chủ KGM.

2.2.2. Nhóm các yếu tố thuộc phạm trù ý thức trên không gian mạng

Dưới góc độ của chủ nghĩa duy vật biện chứng, nếu như các yếu tố vật chất trên KGM (hạ tầng, dữ liệu lớn, thuật toán) đóng vai trò là cơ sở, thực tại khách quan thì nhóm các yếu tố thuộc phạm trù ý thức trên KGM chính là sự phản ánh cái thực tại khách quan đó vào đầu óc con người, mang tính năng động, sáng tạo và có tính độc lập tương đối rất cao. Trên môi trường số, phạm trù ý thức được cụ thể hóa qua 3 nhóm yếu tố sau:

Thứ nhất, đó là các thông tin số nội dung (content). Mọi bài viết, hình ảnh, video ngắn (TikTok, Reels), hay các dòng trạng thái (status) xuất hiện trên màn hình thiết bị số chính là các hình thái ý thức. Đây là sự phản ánh đời sống thực tế (kinh tế, chính trị, lối sống) vào KGM. Tuy nhiên, sự phản ánh này không phải là bản thân thực tại mà nó đã đi qua “bộ lọc” là bộ não, tâm lý, tư tưởng, đạo đức và cả động cơ chủ quan của người tạo ra nội dung. Một sự việc ngoài đời thực (vật chất) khi lên mạng có thể bị khúc xạ, bóp méo, hoặc phóng đại (ý thức sai lệch) tùy thuộc vào thế giới quan của người đăng. Thứ hai, đó là dư luận xã hội số và tâm lý đám đông ảo. KGM là nơi thể hiện rõ nhất tính chất của ý thức xã hội thông qua các tương tác, phản hồi của cộng đồng mạng. Các làn sóng “thả phẫn nộ”, những bình luận (comments) tập thể, các chiến dịch tẩy chay hay các trào lưu (trends) tư tưởng chính là các hiện tượng tâm lý xã hội trên môi trường số. Nhóm yếu tố này thể hiện rất rõ tính độc lập tương đối của ý thức. Nhiều khi một thông tin chưa được kiểm chứng (ý thức sai) nhưng thông qua thuật toán mạng và sự lan truyền, nó bùng nổ thành một làn sóng dư luận khổng lồ, tạo ra một thứ áp lực ảo cực kỳ khủng khiếp, dữ dội. Sức mạnh tinh thần này của đám đông ảo có tính độc lập, tự vận động và có thể tồn tại rất lâu ngay cả khi thông tin gốc đã được đính chính. Thứ ba, đó là các sản phẩm của trí tuệ nhân tạo (AI). Thực chất đây chính là sự mô phỏng hóa ý thức. AI không tự sáng tạo ra tri thức từ hư vô. Các mô hình AI hoạt động bằng cách quét qua hàng tỷ văn bản,

sách báo, tác phẩm nghệ thuật - vốn là kho tàng ý thức, tri thức và tư tưởng của loài người đã được tích lũy lịch sử. Khi AI tạo ra một câu trả lời hay một bức tranh, sản phẩm đó chính là sự tổng hợp, cải biến mang tính toán học từ chính kho tàng ý thức đó. Vì vậy, về mặt nội dung, sản phẩm của AI mang tính chất của tri thức, tư tưởng và tư duy, phản ánh nhận thức của con người về thế giới. Bản chất nội dung này thuộc về phạm trù ý thức chứ không phải thuộc tính vật chất (như khối lượng hay năng lượng). Ph.Ăng-ghe-n từng phân tích rất hay về việc công cụ lao động (như chiếc rìu, máy móc) là sự nối dài của bàn tay và cơ bắp con người (vật chất nối dài vật chất). Tương tự như vậy trong thời đại số, trí tuệ nhân tạo (AI) chính là sự nối dài của bộ não con người. Con người đã dùng ý thức, tư duy logic của mình để lập trình ra thuật toán, tạo ra cơ chế bắt chước cách suy nghĩ của bộ não (mạng thần kinh nhân tạo). Khi AI vận hành và sinh ra sản phẩm, nó đang thực hiện một quá trình mô phỏng lại tư duy logic. Do đó, sản phẩm của AI không tồn tại độc lập như một thực thể vật chất tự nhiên (như hòn đá, ngọn cây) mà nó là sản phẩm phái sinh từ ý thức của con người thông qua công cụ công nghệ.

Một hòn đá (dạng vật chất) tồn tại dù có con người hay không. Song một văn bản của ChatGPT hay một bức ảnh AI (thông tin số) sẽ hoàn toàn vô nghĩa nếu không có bộ não con người tiếp nhận và diễn giải. Sản phẩm của AI chỉ thực sự phát huy bản chất khi nó tác động vào đầu óc của người đọc: nó làm SV hiểu ra một vấn đề, làm con người thay đổi nhận thức, nảy sinh cảm xúc phấn nộ hay đồng tình. Quá trình này chính là sự truyền thông tin giữa ý thức (đã được số hóa qua AI) và ý thức (bộ não người)

Có thể nói, AI không có ý thức tự thân (nó không có cảm xúc, không có tâm hồn, không tự ý thức về bản thân như con người vì nó thiếu bộ não sinh học và không tham gia hoạt động thực tiễn xã hội). Tuy nhiên, sản phẩm của AI là sự mô phỏng hóa cấu trúc ý thức của con người, mang bản chất tư tưởng - tri thức và được dùng làm công cụ để tác động, định hình ngược lại ý thức của người học.

2.3. Cơ chế hình thành và tác động của “bẫy thông tin” dưới góc nhìn biện chứng

Để nâng cao năng lực định hướng tư tưởng cho SV, việc nhận diện tình tại các yếu tố vật chất và ý thức là chưa đủ, GV cần giúp SV thấu suốt bản chất chuyển hóa biện chứng giữa chúng trong quá trình hình thành các “bẫy thông tin”. Bẫy thông tin trên KGM không vận hành ngẫu nhiên mà tuân theo một cơ chế có tính quy luật, đi từ tồn tại khách quan đến việc thao túng nhận thức chủ quan, cụ thể qua hai giai đoạn:

Giai đoạn 1: Vật chất hóa mục đích chủ quan thành thuật toán khách quan: Kẻ xấu hoặc các lực lượng thù địch xuất phát từ ý thức chủ quan (động cơ chính trị lệch lạc, lợi ích kinh tế tiêu cực) đã tiến hành mã hóa mục đích đó thành các thuật toán định hướng thông tin. Khi các mã lệnh này được nạp vào hệ thống máy chủ, chúng biến thành một cơ chế vận hành tự động, khách quan (thuộc phạm trù vật chất). Thuật toán này liên tục khai thác kho dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích hành vi, sở thích của SV, từ đó cô lập họ trong các “bộ lọc bong bóng”, chỉ cung cấp các thông tin giật gân, một chiều.

Giai đoạn 2: Ý thức sai lệch tác động ngược, chuyển hóa thành hành vi thực tế: Khi SV tiếp cận dòng thông tin đã bị bóp méo này (thuộc phạm trù ý thức), nếu thiếu tư duy phản biện, nhận thức của họ sẽ bị dẫn dắt bởi tâm lý đám đông ảo. Triết học Mác- Lênin khẳng định ý thức có tính độc lập tương đối và tác động ngược trở lại vật chất thông qua thực tiễn. Do đó, khi nhận thức và hệ tư tưởng của SV bị làm sai lệch, họ sẽ chuyển hóa niềm tin số đó thành các hành vi thực tế ngoài đời thực: từ việc chia sẻ, phát tán thông tin độc hại, tham gia công kích bôi nhọ, cho đến các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất ổn định an ninh chính trị khách quan.

Như vậy, bẫy thông tin trên KGM thực chất là một chu trình chuyển hóa biện chứng, nơi các động cơ chủ quan của kẻ xấu được vật chất hóa thành thuật toán khách quan để rồi từ đó thao túng và sinh ra những ý thức sai lệch trong tư duy của người học. Nếu không có sự can thiệp kịp thời của các công cụ định hướng tư duy khoa học, những hệ tư tưởng sai lệch này sẽ lập tức cụ thể hóa thành các hành động tiêu cực, gây tổn hại trực tiếp đến thực tại đời sống xã hội. Mối nguy cơ hiện hữu này đã đặt ra một yêu cầu cấp bách đối với GV bộ môn Triết học Mác-Lênin: không thể tiếp tục giảng dạy theo lối lý thuyết kinh viện, thụ động. Để làm thất bại chu trình thao túng nhận thức của các bẫy thông tin số, việc đổi mới phương pháp theo hướng tăng cường tính thực tiễn, trang bị cho SV năng lực chủ động nhận diện thực tại khách quan là giải pháp cơ bản mang tính quyết định. Từ cơ sở phương pháp luận đó, quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy

thực tiễn trên lớp được tác giả cụ thể hóa thông qua các bước triển khai dưới đây.

2.4. Phương pháp tổ chức giảng dạy thực tiễn nhằm nâng cao năng lực tư duy phản biện cho sinh viên

Từ việc nắm chắc cơ sở lý luận và thực trạng nêu trên, tác giả đề xuất quy trình dạy học tích cực, chuyển từ truyền thụ lý thuyết một chiều sang rèn luyện kỹ năng nhận diện “bẫy thông tin” thông qua ba bước cụ thể:

Bước 1: Thiết kế tình huống “Đi từ hiện tượng số để khái quát bản chất triết học”

Ngay khi bắt đầu tiết học về cặp phạm trù Vật chất và Ý thức, GV không đưa ra định nghĩa ngay mà trình chiếu cho cả lớp xem một đoạn clip ngắn được cắt từ vụ việc giả mạo Bản tin Thời sự của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) (Vụ việc đã được Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an phối hợp cùng VTV công bố, xử lý). Trong video này, kẻ xấu đã sử dụng công nghệ Deepfake để giả mạo hình ảnh, giọng nói của Biên tập viên Thời sự VTV, đưa tin sai sự thật về một chính sách kinh tế nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau khi tắt video, GV đặt câu hỏi gợi mở: “Dưới lăng kính Triết học, đoạn video mạo danh VTV các em vừa xem là thực tại khách quan (vật chất) hay chỉ là sự phản ánh bị bóp méo (ý thức)? Và đâu mới là gốc rễ sự thật?”. Qua sự dẫn dắt của GV, SV sẽ tự bóc tách: Đoạn video mạo danh có hình ảnh giống thật nhưng thực chất chỉ là một hình thái phản ánh giả tạo, xuất phát từ ý chí chủ quan độc hại của kẻ lừa đảo (ý thức). Trong khi đó, văn bản bác bỏ thông tin từ cơ quan chức năng, cùng với sự thật khách quan là VTV không hề phát sóng bản tin đó ngoài đời thực mới chính là thực tại cần tôn trọng (vật chất). Cách tiếp cận trực diện này giúp SV hiểu sâu sắc rằng: trên KGM, không phải cái gì “mắt thấy tai nghe” cũng đều là thực tại khách quan.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tranh biện để chỉ ra cơ chế thao túng

Sau khi định hình tình huống thực tế ở bước 1, GV không giảng giải một chiều mà chuyển giao vai trò chủ thể nhận thức cho SV thông qua hoạt động tranh biện. Cụ thể, GV chia lớp thành các nhóm (từ 6 đến 8 SV/nhóm) và giao nhiệm vụ phân tích một hiện tượng mạng xã hội cụ thể (Ví dụ: Sự bùng nổ của các hội nhóm “anti-fan” tập thể hoặc các luồng thông tin giật gân, chưa kiểm chứng được lan truyền nhờ thuật toán).

Để hoạt động tranh biện đi đúng quỹ đạo logic triết học, GV yêu cầu các nhóm phải hoàn thành hai nhiệm vụ cốt lõi:

Nhiệm vụ 1: Chứng minh vai trò quyết định của nhóm yếu tố vật chất trên KGM. Các nhóm phải bóc tách và chỉ ra được hạ tầng kỹ thuật, lượng dữ liệu thô (Big Data) và đặc biệt là hệ thống thuật toán phân phối (như thuật toán giữ chân người dùng của TikTok, Facebook) đã tự động ghi nhận hành vi, sở thích, định lượng thời gian xem của người dùng ra sao. Từ đó, chứng minh cơ chế vận hành cơ học, khách quan này đã tạo ra các “bộ lọc bong bóng” liên tục ép và nhồi nhét dòng thông tin độc hại đến màn hình của SV một cách tự động, không phụ thuộc vào ý chí của các em.

Nhiệm vụ 2: Phân tích sự tác động ngược của nhóm yếu tố ý thức trên KGM. Các nhóm cần làm rõ nội dung thông tin (hình ảnh, video cắt ghép) và các làn sóng dư luận ảo (bình luận tiêu cực, thả biểu cảm phẫn nộ tập thể) đã đánh trúng vào tâm lý tò mò, nỗi sợ hãi hoặc lòng trắc ẩn của người đọc như thế nào. Qua đó, chứng minh những hình thái ý thức sai lệch này khi được cộng hưởng với tâm lý đám đông ảo đã làm lu mờ lý trí, khiến người xem mất đi tư duy phản biện.

Giảng viên chỉ định hai nhóm đại diện lên bảng đóng vai trò: Nhóm 1 (Đóng vai “Thuật toán mạng” - đại diện cho quy luật Vật chất khách quan) và Nhóm 2 (Đóng vai “Dư luận và Cảm xúc đám đông” - đại diện cho hình thái Ý thức xã hội số). Nhóm 1 sẽ dùng các số liệu về lượt tương tác, thời gian giữ chân, cơ chế đẩy xu hướng (trend) để chứng minh công nghệ định đoạt hành vi người dùng. Nhóm 2 sẽ dùng các luận điểm về tâm lý học đám đông, sự dẫn dắt của ngôn từ để chứng minh cảm xúc mới là thứ thao túng người đọc. Quá trình tranh biện, chất vấn qua lại dưới sự điều phối của GV giúp SV tự nhận diện ra bản chất của các “bẫy thông tin”. Kết quả là, người học nhận ra bẫy thông tin không vận hành ngẫu

nhiên mà là một chu trình biện chứng: nơi mục đích chủ quan của kẻ xấu được vật chất hóa thành thuật toán cơ học để quay lại thao túng ý thức, làm sai lệch nhận thức của SV. Việc tự mình vạch trần cơ chế này giúp SV thấu hiểu lý luận một cách tự nhiên, không giáo điều, rập khuôn.

Bước 3: Tổng kết bài học và đúc kết quy trình kiểm chứng thông tin cho sinh viên

Sau khi SV tranh biện, GV đóng vai trò tổng kết và chốt lại phương pháp luận duy vật biện chứng. GV định hình cho người học nguyên tắc: Tôn trọng tính khách quan. Muốn không bị thao túng trên KGM, trước bất kỳ thông tin giật gân nào, SV phải biết dừng lại một nhịp để truy tìm nguồn gốc xác thực ngoài đời thực (vật chất), tuyệt đối không để cảm xúc chủ quan lấn át lý trí khi tiếp nhận thông tin (ý thức). Để tìm nguồn gốc xác thực ngoài đời thực (vật chất), người học cần thực hiện qua ba bước sau: 1) Đối chiếu thông tin với các thực thể pháp lý có thật ngoài đời thực thông qua hệ thống báo chí, cổng thông tin chính thống của Đảng và Nhà nước; 2) Sử dụng các công cụ kỹ thuật số để truy vết tính nguyên bản, thời gian và không gian khách quan của dữ liệu; 3) Vận dụng tư duy duy vật lịch sử để phân tích mối quan hệ lợi ích vật chất đứng sau luồng thông tin đó. Khi ba công cụ này được áp dụng đồng bộ, SV sẽ tự xây dựng được cho mình một cơ chế tự vệ chủ động, chuyển từ trạng thái bị động tiếp nhận thông tin sang chủ động nhận thức và làm thất bại mọi bẫy nhận thức trên KGM.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học Triết học Mác-Lênin theo quy trình 3 bước thực tế đã mang lại những thay đổi rõ rệt cho cả người dạy và người học. Thay vì bắt SV học thuộc lòng những định nghĩa lý thuyết có tính khái quát cao, mô hình này chủ động dẫn dắt các em tự lý giải bản chất của thế giới mạng từ những tình huống cụ thể hằng ngày. Việc tự làm rõ cơ chế thao túng của các bẫy thông tin qua hoạt động tranh biện giúp SV hiểu rõ ranh giới giữa cái thực và cái ảo. Quan trọng hơn, quy trình đúc kết 3 bước kiểm chứng thực tế đã trang bị cho người học những công cụ cụ thể để tự tìm ra sự thật khách quan ngoài đời thực, tránh bị dẫn dắt bởi cảm xúc nhất thời hay tâm lý đám đông. Từ những trải nghiệm thực hành này, tri thức về cặp phạm trù “vật chất và ý thức” không còn nằm lại trên trang sách kinh viện mà đã thực sự biến thành một bộ lọc tư duy quan trọng, giúp SV nâng cao năng lực tự vệ chủ động và thích ứng an toàn trong kỷ nguyên số.

3. Kết luận

Vận dụng cặp phạm trù “Vật chất và ý thức” để nâng cao năng lực nhận diện bẫy thông tin trên KGM cho SV có ý nghĩa thực tiễn cấp thiết. Nghiên cứu này chứng minh rằng Triết học Mác-Lênin không hề cũ kỹ, khô khan mà hoàn toàn đủ khả năng trở thành kim chỉ nam định hướng tư duy cho thế hệ trẻ trước làn sóng công nghệ hiện đại. Khi được hướng dẫn cách nhận diện rõ ràng bản chất vật chất của hạ tầng kỹ thuật, thuật toán và bản chất phản ánh của các nội dung thông tin, dư luận ảo trên mạng, SV đã vượt qua được rào cản e ngại đối với môn học. Bài học Triết học lúc này đã trở thành công cụ tư duy giúp SV tỉnh táo và chủ động sàng lọc thông tin độc hại. Kết quả khẳng định, giải pháp làm thất bại mọi bẫy nhận thức tinh vi của KGM không nằm ở những lời răn đe giáo điều mà nằm ở việc trang bị cho SV thế giới quan khoa học và nguyên tắc tôn trọng tính khách quan ngoài đời thực. Đối với GV, đây là kinh nghiệm quý báu để tiếp tục cập nhật thực tiễn thời đại vào bài giảng, giữ vững vai trò của bộ môn Lý luận chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng cho SV hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập* (tập 3). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập* (tập 13). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập* (tập 23). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng*. Luật số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018.

V.I.Lênin (2005), *Toàn tập* (tập 18). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

V.I.Lênin (2006), *Toàn tập* (tập 29). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.